

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Minh

+ Ông Nguyễn Thanh Trương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Ngọc T, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Không xác định và bà Trần Thị T2, sinh năm 1964;

Vợ: Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1991; con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quốc Đ, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1999, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Dương Phi H1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1972;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/7/2021, Dương Ngọc T xuống nhà ông V ở Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi chơi, rồi qua nhà Chế Ngọc T1 ở Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi mượn xe Wave của T1 để chạy về nhà. Tại nhà, T gặp Dương Quốc Đ, T hỏi Đ góp tiền mua ma túy chơi không thì Đ đồng ý và đưa cho T 200.000đồng. Sau đó, T chở Đ đi ra xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy về sử dụng. T và Đ đến một quán karaoke (không nhớ tên quán) gặp một người tên Giàu (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 tép ma túy đá với số tiền là 600.000đồng để về sử dụng. Sau đó, T giấu ma túy trong người rồi chở Đ đi về nhà của T. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/7/2021, T chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nước có gắn ống hút, nỏ thủy tinh, rồi T lấy 03 tép ma túy từ trong người ra, T lấy 01 tép ma túy để sử dụng, 02 tép ma túy còn lại T bỏ trong 01 gói thuốc Jet để ở nền nhà dưới vị trí T ngồi. T đổ hết 01 tép ma túy vào bên trong nỏ, rồi cùng với Đ và Trần Văn T4 sử dụng ma túy nhưng mỗi người hít vài hơi thì mệt nên không sử dụng nữa; số ma túy mà T đã đổ vào bên trong nỏ vẫn còn trong nỏ. Lúc này, T và T4 xảy ra cãi nhau nên T4 bỏ về, T đem 02 tép ma túy chưa sử dụng để trong gói thuốc Jets cất ở góc cửa nhà của T; Đ ở lại nhà của T ngủ đến sáng ngày 28/7/2021 thì đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 28/7/2021 Đ đến nhà của T, lúc này đã có Nguyễn Văn H cũng đang ở nhà của T. Sau đó, T và Đ tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ mà T đã đổ vào để sử dụng vào ngày 27/7/2021. Khi T và Đ sử dụng ma túy thì H nằm trên võng gần chỗ T và Đ sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ, T và Đ đi ra phía sau nhà ngồi hút thuốc. Lúc này, Nguyễn Văn H thấy trong nỏ còn ma túy nên lên tới, đốt lửa và hút 02 hơi rồi lên võng nằm chơi điện thoại. sau đó, T và Đ đi vào rồi cả 03 người cùng chơi game; 02 tép ma túy còn lại mà T và Đ mau ngày 27/7/2021 chưa sử dụng thì T bỏ trong gói thuốc Jet để ở nền nhà dưới vị trí T ngồi.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/7/2021, Công an huyện Mộ Đức phối hợp cùng với Công an xã Đức Chánh kiểm tra tại nhà của T, phát hiện 02 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy đá của T và Đ mua về để sử dụng). Công an huyện Mộ Đức tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ các vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận số 696/KLGD-PC09 ngày 01/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, Kết luận: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu túi nilong số 1 là 0,12gam, khối lượng mẫu túi nilong số 2 là 0,13gam. Tổng khối lượng mẫu 02 túi nilong là 0,25gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ từ 15 đến 18 tháng tù

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy: 0,20 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) vỏ thủy tinh, bên trong không còn bám dính chất gì cả; 01 (một) chai nước có gắn ống hút; 01 (một) máy lửa; 01 (một) bình khò ga mini.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 30/11/2021 Hội đồng xét xử ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung các nội dung: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự; làm rõ có hay không có việc Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Dương Ngọc T 01 điện thoại di động và 300.000đồng, thu giữ của bị cáo Dương Quốc Đ 01 điện thoại di động; xác minh, làm rõ bị cáo Dương Ngọc T có 02 con như bị cáo đã khai tại phiên tòa hay không. Sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ xác định lại là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ

Đức không thu giữ tiền, điện thoại như các bị cáo đã khai tại phiên tòa; đối với việc bị cáo Dương Ngọc T khai bị cáo có 02 con thì tại biên bản xác minh ngày 22/12/2021, Công an xã Đức Chánh và Tư pháp Hộ tịch xã Đức Chánh xác định Dương Ngọc T không có đăng ký khai sinh quan hệ cha của ai tại địa phương; đối với yêu cầu khởi tố Dương Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức cho rằng hành vi của Dương Ngọc T chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, ngày 28/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức có Công văn số 51/CV-VKS không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung, giữ nguyên Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức. Căn cứ giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc anh H vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 27/7/2021, Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ có góp tiền để mua ma túy của một người tên Giàu ở xã Nghĩa Hòa (không rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng. Vào tối ngày 28/7/2021 khi Công an huyện Mộ Đức kiểm tra tại nhà của Dương Ngọc T thì phát hiện, thu giữ 02 túi nilong bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T và Đ khai nhận là ma túy đá của T và Đ mua về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết và để hôm khác tiếp tục sử dụng). Theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi thì 02 túi nilong bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã thu giữ tại nhà của Dương Ngọc T là ma túy, loại methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,25 gam.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ đều khai nhận toàn bộ số ma túy trên là do các bị cáo góp tiền mua và cất giấu để cùng nhau sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[6] Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm. Hành vi tàng trữ 0,25 gam ma túy, loại methamphetamine của các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc

Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản T4 nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Dương Ngọc T là người rủ rê, khởi xướng ra việc mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên cần xử phạt bị cáo Dương Ngọc T mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Dương Quốc Đ.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội các bị cáo buôn bán cây giống, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên công việc và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[10] Đối với đối tượng tên Giàu: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ khai số ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo là do các bị cáo mua của đối tượng tên Giàu, nhưng các bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Giàu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Giàu nhưng không xác định được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Văn H: Ngày 28/7/2021 Nguyễn Văn H đến nhà của Dương Ngọc T chơi, sau khi Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ sử dụng ma túy xong và đi ra phía sau nhà thì H đã lên đến sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh. Việc H tự ý đến sử dụng số ma túy còn lại trong nỏ thì T và Đ không biết, H cũng không góp tiền với T và Đ để mua ma túy, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T và Đ nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H đã bị Công an huyện Mộ Đức ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đồng là phù hợp.

[12] Đối với Trần Văn T4: Trong quá trình điều tra, Dương Ngọc T khai T4 là người rủ T góp tiền mua ma túy và T4 đã góp cho T số tiền 200.000đồng. Vào ngày 27/7/2021, sau khi mua ma túy về thì T4 cùng với T và Đ sử dụng ma túy tại nhà của T. Hiện nay, ngoài lời khai của Dương Ngọc T thì không có căn cứ nào khác chứng minh Trần Văn T4 có góp tiền mua ma túy cùng với T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của Trần Văn T4 nhưng hiện nay T4 không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên không triệu tập, làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[13] Kiến nghị: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ đều khai nhận ngày 27/7/2021 và 28/7/2021 bị cáo T đã chuẩn bị địa điểm là nhà ở của mình, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy như: Nổ thủy tinh, chai nước có gắn ống hút,... rồi trực tiếp lấy 01 tép ma túy đổ vào bên trong nổ để cùng với Đ và đối tượng tên Trần Văn T4 sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của Dương Ngọc T có dấu hiệu của tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[14] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,20 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 696/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và các chữ ký giáp lai của các ông Huỳnh Minh N, Nguyễn Bùi Anh D. Đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) nổ thủy tinh, bên trong không còn bám dính chất gì cả; 01 (một) chai nước có gắn ống hút; 01 (một) máy lửa; 01 (một) bình khò ga mini. Đây là những vật chứng không có hoặc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Về án phí: Các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2021).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy:

- 0,20 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số 696/PC09(GĐ-2021), trên giáp lai có hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi và các chữ ký giáp lai của các ông Huỳnh Minh N, Nguyễn Bùi Anh D;

- 01 (một) nỏ thủy tinh, bên trong không còn bám dính chất gì cả;
- 01 (một) chai nước có gắn ống hút;
- 01 (một) máy lửa;
- 01 (một) bình khò ga mini.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Dương Ngọc T và Dương Quốc Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Lê Phong